

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **597/2020/HS-ST**

Ngày: 06-11-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Diệp

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

***- Thư ký phiên tòa:***

Ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:***

Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 520/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Lê Thái B**, sinh năm 1987 (tên gọi khác: Bì), tại Đ; Hộ khẩu thường trú: 205/11, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện nay: tổ 34, Khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; Họ tên cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1961; Họ tên mẹ: Lê Thị Phước C, sinh năm 1961; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình, chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 29/10/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích); Nhân thân: Ngày 27/7/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 10 (Mười) tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 464/2006/HSST ngày 27/7/2006, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt ngày 10/7/2020, theo Lệnh số 524 ngày 25/4/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 35C7, Khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Anh Phạm Ngọc X, sinh năm 1996 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 45, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Phước C, sinh năm 1960 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 205/11, Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Lê Thái B là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài bị cáo B đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 22/12/2019, bị cáo B điều khiển xe đạp nhãn hiệu Queen và trên giỏ xe có đựng đồ nghề sửa xe của gia đình, đi từ phòng trọ tại tổ 34, khu phố 7, phường T lên khu phố 11, phường T, thành phố B để tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi B đi đến khu lô C thuộc khu phố 11, phường T, thành phố B thì phát hiện xe ô tô tải biển số 60C-121.33 của anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985 đang đậu bên lề đường trước nhà số 35C7, khu phố 11, phường T, thành phố B không có người trông coi nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe ô tô tải trên. Thực hiện ý định trên, B dựng xe đạp cách xe ô tô tải khoảng 20m rồi lấy cây kim mang theo sẵn đi bộ về phía xe ô tô tải rồi mở ốc tháo bình ắc quy. Khi bị cáo B đang mở ốc thì bị anh Phạm Viết H, sinh năm 1983 và chị Lương Thị G, sinh năm 1990 cùng ngụ tại 58C4, khu phố 11, phường T, thành phố B phát hiện bắt giữ bị cáo giao Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu GS – Model 105D31R đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trung K.

+ 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Queen, 01 (một) lưới cửa sắt, 01 (một) cờ lê mở trong hình chữ “T” nhãn hiệu Kebel, 01 (một) cờ lê số 19, 01 (một) kim chết hiệu Yamato, 01 (một) tua vít dài 25cm và 01 (một) kim tay kim loại màu đen, cán nhựa màu xanh – vàng, bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh số dụng cụ trên là của bà Lê Thị Phước C (Là mẹ ruột của bị cáo B). Khi bị cáo lấy số dụng cụ trên thì bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại số dụng cụ trên cho bà C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/TCKH-HĐĐG ngày 03/01/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu GS – Model 105D31R có giá trị tài sản định giá là: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 16/4/2020, bị cáo B điều khiển xe đạp không rõ nhãn hiệu và trên giỏ xe có đựng đồ nghề sửa xe của gia đình đi tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Khi bị cáo đi tới đoạn đường Đồng Khởi thuộc tổ 4, khu phố 3, phường T, thành phố B thì phát hiện xe ô tô tải biển số 60C-192.81 của anh Phạm Ngọc X, sinh năm 1996, ngụ tại xã S, huyện T, tỉnh Q đang đậu bên lề đường và không có người trông coi nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của xe ô tô tải trên. Thực hiện ý định bị cáo B dừng xe lại rồi lấy kìm, cờ lê mang theo sẵn đi bộ về phía xe ô tô tải rồi mở ốc tháo lấy 02 (hai) bình ắc quy ra. Khi bị cáo đang chuẩn bị tẩu thoát thì bị anh X từ trong cabin xe cầm theo 01 (một) thanh sắt dài 90cm nhảy xuống truy hô và đuổi bắt B. Khi bị cáo B chạy được khoảng 50 mét thì bị anh X bắt giữ và giao Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

+ 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS – Model NS70L và 01 (một) thanh sắt dài 90cm đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc X.

+ 01 (Một) xe đạp không rõ nhãn hiệu, 01 (một) kìm, 01 (một) cờ lê và 01 (một) con dao dài 25cm, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh số dụng cụ trên là của bà Lê Thị Phước C (Là mẹ ruột của B). Khi bị cáo B lấy số dụng cụ trên thì bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại số dụng cụ trên cho bà C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 179/TCKH-HĐĐG ngày 07/5/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS - Model NS70L có giá trị tài sản định giá là: 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng)”.

Về dân sự: Anh Phạm Ngọc X, Nguyễn Trung K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 528/CT-VKSBH ngày 14/9/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Lê Thái B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thái B mức án từ 18 tháng đến 20 tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa cho mình và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Trung K, anh Phạm Ngọc X, bà Lê Thị Phước C vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh K, anh X và bà C.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cụ thể, vào các ngày 22/12/2019 và ngày 16/4/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo B đã có hành vi dùng chìa khóa, cờ lê mang theo sẵn mở ổ để lấy bình ắc quy của xe ô tô tải biển số 60C-121.33 của anh Nguyễn Trung K và xe ô tô tải biển số 60C-192.81 của anh Phạm Ngọc X với mục đích bán lấy tiền tiêu xài thì bị phát hiện bắt quả tang. Hai bình ắc quy nhãn hiệu GS - Model NS70L có giá trị tài sản định giá là: 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng), 01 (Một) bình ắc quy nhãn hiệu GS – Model 105D31R có giá trị tài sản định giá là: 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng)”.

[4] Lời khai nhận của bị cáo B phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo B thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản và có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần và tái phạm được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Trung K, Phạm Ngọc X đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu GS – Model 105D31R đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Trung K là phù hợp

- 01 (một) xe đạp nhãn hiệu Queen, 01 (một) lưới cửa sắt, 01 (một) cờ lê mở trong hình chữ “T” nhãn hiệu Keibel, 01 (một) cờ lê số 19, 01 (một) kìm chết hiệu Yamato, 01 (một) tua vít dài 25cm và 01 (một) kìm tay kim loại màu đen, cán nhựa màu xanh – vàng, bị cáo B sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh số dụng cụ trên là của bà Lê Thị Phước C (Là mẹ ruột của bị cáo B). Khi bị cáo lấy số dụng cụ trên thì bà C không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại số dụng cụ trên cho bà C là phù hợp.

- 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS – Model NS70L và 01 (một) thanh sắt dài 90cm đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Ngọc X là phù hợp.

- 01 (Một) xe đạp không rõ nhãn hiệu, 01 (một) kìm, 01 (một) cờ lê và 01 (một) con dao dài 25cm, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác minh số dụng cụ trên là của bà Lê Thị Phước C (Là mẹ ruột của B), bà C không biết bị cáo sử dụng vào việc gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại số dụng cụ trên cho bà C là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Lê Thái B** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Thái B **16** (Mười sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/4/2020.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Nguyễn Lê Thái B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung K, anh Phạm Ngọc X, bà Lê Thị Phước C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ.
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Diệp**

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**



**Trương Thị Thảo**